

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00024.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Nhà máy nước Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 9/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 04 chai (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 09/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,6	(0,2 - 1,0) mg/L	09/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	10/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,30	6,0 - 8,5	09/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	09/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,79	≤ 2 NTU	09/01/2025

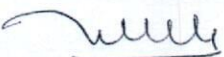
(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 17 tháng 01 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00069.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Nhà máy nước Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 15/1/2025
Tên mẫu : **Nước máy**
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh , kín. Nhận mẫu lúc 12h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,55	(0,2 - 1,0) mg/L	15/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	15/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	15/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	20/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,96	6,0 - 8,5	15/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	15/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	15/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,54	≤ 2 NTU	15/01/2025

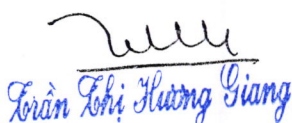
(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCĐP 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 11 tháng 01 năm 2025



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00027.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Khu Công Nghiệp Gò Dầu
Ngày lấy mẫu : 9/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 04 chai (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 09/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,3	(0,2 - 1,0) mg/L	09/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	10/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,82	6,0 - 8,5	09/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	09/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	1,00	≤ 2 NTU	09/01/2025

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

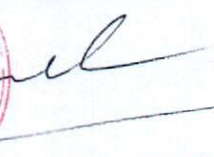
PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 17 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00072.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại KCN Phú Mỹ 3
Ngày lấy mẫu : 15/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh , kín. Nhận mẫu lúc 12h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,32	(0,2 - 1,0) mg/L	15/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	15/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	15/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	20/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,32	6,0 - 8,5	15/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	15/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	15/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,30	≤ 2 NTU	15/01/2025

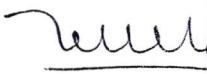
(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

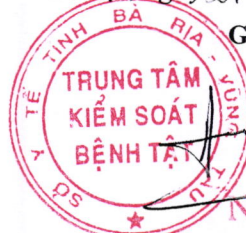
Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 21 tháng 01 năm 2025



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00026.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Nguyễn Văn Thành - Tổ 5, Phường Mỹ Xuân, Tx. Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 9/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 04 chai (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 09/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,32	(0,2 - 1,0) mg/L	09/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	10/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,29	6,0 - 8,5	09/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	09/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,92	≤ 2 NTU	09/01/2025

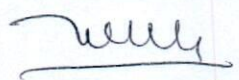
(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCDP 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN - CĐHA - TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 17 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00025.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Nguyễn Quang Pháp - KP. Độc Lập, Phường Phú Mỹ, Tx. Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 9/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 04 chai (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 09/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai thủy tinh và chai nhựa, kín. Nhận mẫu lúc 10h30.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,4	(0,2 - 1,0) mg/L	09/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 3 CFU/100ml	09/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU/100ml	< 1 CFU/100ml	09/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	10/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	6,30	6,0 - 8,5	09/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	09/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	09/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,82	≤ 2 NTU	09/01/2025

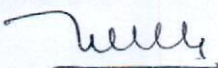
(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCĐP 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 17 tháng 01 năm 2025

GIÁM ĐỐC




Nguyễn Việt Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 00070.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Tạ Văn Vinh - Kp.Tân Lộc, Phường Phước Hoà, Tx.Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 15/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thuỷ tinh , kín. Nhận mẫu lúc 12h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,34	(0,2 - 1,0) mg/L	15/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	15/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	15/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	20/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,71	6,0 - 8,5	15/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	15/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	15/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,22	≤ 2 NTU	15/01/2025

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

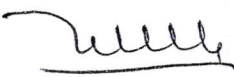
KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCĐP 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

Bà Rịa, ngày 21 tháng 01 năm 2025

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN -CĐHA -TDCN


Trần Thị Hương Giang


GIÁM ĐỐC

Nguyễn Viết Điện

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Mã số mẫu: 00071.25

Tên khách hàng : Công ty Cổ phần Cấp nước Phú Mỹ
Địa chỉ : Số 2, Đường Độc Lập, KP. Tân Ngọc, P. Phú Mỹ, TX. Phú Mỹ, Tỉnh BRVT
Người lấy mẫu : Nguyễn Văn Hoà
Địa điểm lấy mẫu : tại Hộ Hương Sơn Quán - Kp.Phước Hiệp, Phường Tân Hoà, Tx.Phú Mỹ
Ngày lấy mẫu : 15/1/2025
Tên mẫu : Nước máy
Lượng mẫu : 01 lít (500ml/chai)
Ngày nhận mẫu : 15/01/2025
Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong chai nhựa và chai thủy tinh , kín. Nhận mẫu lúc 12h00.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Clo dư tự do	So màu	0,35	(0,2 - 1,0) mg/L	15/01/2025
2	Coliform (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 3 CFU/100ml	15/01/2025
3	E.Coli (*)	TCVN 6187-1:2019, ISO 9308-1:2014	0 CFU /100ml	< 1 CFU/100ml	15/01/2025
4	HL.Arsen	HDN 30 - Ref. TCVN 6626:2000	KPH (LOD = 0,0002)	≤ 0,01 mg/L	20/01/2025
5	pH (*)	TCVN 6492 : 2011	7,22	6,0 - 8,5	15/01/2025
6	Mùi vị	Cảm quan	Đạt	không mùi vị lạ	15/01/2025
7	Màu sắc	So màu	0	≤ 15 TCU	15/01/2025
8	Độ đục (*)	TCVN 6184:2008	0,23	≤ 2 NTU	15/01/2025

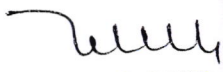
(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp TCVN ISO/IEC 17025

KPH: không phát hiện

Nhận xét: Mẫu nước có các chỉ tiêu xét nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2022/BR-VT

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

PHÓ TRƯỞNG KHOA XN-CĐHA-TDCN


Trần Thị Hương Giang

Bà Rịa, ngày 21 tháng 01 năm 2025



GIÁM ĐỐC


Nguyễn Viết Điện